



## THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Về “Đo đạc, phân định ranh giới tài sản KCHTHK của Nhà nước và của Doanh nghiệp - Cảng HKQT Phú Bài”

Cảng hàng không quốc tế Phú Bài - Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP tổ chức mời chào giá rộng rãi cung cấp dịch vụ hạng mục “Đo đạc, phân định ranh giới tài sản KCHTHK của Nhà nước và của Doanh nghiệp - Cảng HKQT Phú Bài”.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm nghiên cứu và gửi hồ sơ chào giá theo các yêu cầu sau đây:

### 1. Yêu cầu về hồ sơ chào giá:

– Đối với cung cấp dịch vụ:

STT	Nội dung mua sắm, quy cách	Đvt	Khối lượng	Ghi chú
1	Đo đạc lập bản đồ tỷ lệ 1/2000 -Vùng II, Hệ số phụ cấp khu vực 0.0, mức khó khăn 1	Ha	189	
2	Đo đạc định vị tài sản	M2		Đính kèm khối lượng

○ Nhân sự; máy móc, thiết bị đo đạc: có đầy đủ nhân sự chuyên môn phù hợp; máy móc, thiết bị có giấy kiểm định còn hiệu lực.

– Đối với thời gian, địa điểm thực hiện dịch vụ:

○ Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;

○ Sản phẩm dịch vụ: Công tác kiểm tra, nghiệm thu tuân thủ theo quy chế kiểm tra nghiệm thu sản phẩm đo đạc lập bản đồ tại Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT ngày 15/11/2018 của Bộ TNMT. Sản phẩm đo đạc, phân định ranh giới bao gồm:

+ Bản vẽ tỷ lệ 1/2000, trong đó bao gồm ranh giới đất đai cảng hàng không, sân bay, phạm vi, ranh giới tài sản của Nhà nước và của doanh nghiệp; thể hiện kích thước, diện tích, ranh giới, tọa độ các điểm mốc của tài sản. Bổ sung bản vẽ với tỷ lệ phù hợp để thể hiện kích thước tài sản nếu tài sản có kích thước nhỏ, không thể hiện rõ được trên bản vẽ tỷ lệ 1/2000.

+ Danh mục tài sản (phân theo tài sản Nhà nước và doanh nghiệp) bao gồm: tên tài sản, kích thước tài sản, diện tích tài sản, vị trí tài sản, thuộc tính tài sản, mô tả những đặc điểm đặc biệt khác (nếu có).

+ Hồ sơ tài sản.

+ Các bản vẽ, danh mục tài sản có chữ ký và đóng dấu xác nhận của đại diện có thẩm quyền của đơn vị thực hiện công tác đo đạc, xác định phạm vi, ranh giới tài



sản, đất đai của Nhà nước và của doanh nghiệp và đại diện có thẩm quyền của Cảng hàng không.

- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Địa điểm thực hiện: Cảng hàng không quốc tế Phú Bài, Phường Phú Bài, Thị xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Đối với giá chào:
  - Đơn giá chào của cung cấp dịch vụ là đơn giá trọn gói (bao gồm toàn bộ chi phí, thuế GTGT theo quy định tại thời điểm chào giá)
  - Đồng tiền chào giá và thanh toán là: VNĐ;
- Đối với thanh toán:
  - Giá trị tạm ứng, thanh toán: Tạm ứng không quá 20% giá trị sản phẩm trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc, sau khi cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt sản phẩm CĐT sẽ thanh toán giá trị hợp đồng còn lại (chi tiết quy định trong hợp đồng ký kết) và Cảng HKQT Phú Bài nhận bàn giao đầy đủ sản phẩm dịch vụ, hồ sơ, chứng từ thanh toán theo đúng quy định.
  - Hình thức thanh toán: Chuyển khoản;
- Đối với hiệu lực của hồ sơ chào giá:
  - Hiệu lực của hồ sơ chào giá  $\geq$  30 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ chào giá.
  - Hồ sơ chào giá phải được ký bởi người đại diện theo pháp luật của cơ quan, đơn vị, tổ chức và được đóng dấu theo đúng quy định.

## **2. Thời hạn, phương thức và địa điểm gửi hồ sơ chào giá:**

- Thời hạn gửi hồ sơ chào giá: trước 17 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 11 năm 2024;
- Phương thức gửi hồ sơ chào giá: Gửi trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện theo địa chỉ nhận hồ sơ chào giá;
- Địa điểm nhận hồ sơ chào giá:
  - Địa điểm: Văn phòng Cảng hàng không quốc tế Phú Bài;
  - Số điện thoại: 0234 3861646
  - Địa chỉ: Phường Phú Bài, Thị xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế
- Thành phần và quy cách hồ sơ chào giá:
  - Đơn chào giá (Mẫu số 01);
  - Bảng giá chào của dịch vụ (Mẫu số 02);
  - Hồ sơ chào giá cần được đóng gói cẩn thận trong một bì thư và niêm phong. Bên ngoài bì thư ghi thông tin, địa điểm nhận hồ sơ chào giá với nội dung: Hồ sơ chào giá hạng mục cung cấp dịch vụ: “Đo đạc, phân định ranh giới tài sản KCHTHK của Nhà nước và của Doanh nghiệp - Cảng HKQT Phú Bài”.

## **3. Thông tin liên hệ:**

- Phòng TCKH - Cảng hàng không quốc tế Phú Bài

- Người liên hệ: Đặng Xuân Huy
- Điện thoại: 0905.547.225

**4. Yêu cầu đối với nhà cung cấp:**

- Nhà thầu cung cấp (bản sao) Giấy phép chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cấp có thẩm quyền cấp phép còn hiệu lực và đang hoạt động hợp pháp;
- Nhà thầu cung cấp (bản sao) giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ được cấp có thẩm quyền cấp phép còn hiệu lực;
- Không đang trong thời gian tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.

25-  
G  
HỒ  
PHÚ  
ING  
KH  
-CT  
TIN

**ĐƠN CHÀO GIÁ**

Ngày: \_\_\_/\_\_\_/2024

Hạng mục cung cấp dịch vụ: **“Đo đạc, phân định ranh giới tài sản KCHTHK của Nhà nước và của Doanh nghiệp - Cảng HKQT Phú Bài”**

Kính gửi: Cảng hàng không quốc tế Phú Bài

Sau khi nghiên cứu Thông báo mời chào giá, chúng tôi (Công ty \_\_\_\_\_, cam kết thực hiện cung cấp dịch vụ hạng mục “Đo đạc, phân định ranh giới tài sản KCHTHK của Nhà nước và của Doanh nghiệp - Cảng HKQT Phú Bài” theo đúng yêu cầu của thông báo mời chào giá, chi tiết về giá dịch vụ tại bảng giá chào đính kèm.

1. Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
2. Hình thức hợp đồng: Theo hợp đồng trọn gói.
3. Thực hiện sản phẩm dịch vụ: Trong vòng 30 ngày kể từ hợp đồng có hiệu lực và Bên cung cấp nhận được tạm ứng của Cảng HKQT Phú Bài;
4. Địa điểm nộp sản phẩm: Cảng hàng không quốc tế Phú Bài, Phường Phú Bài, Thị xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
5. Phương thức thanh toán: Tạm ứng không quá 20% giá trị sản phẩm trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc, sau khi cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt sản phẩm CĐT sẽ thanh toán giá trị hợp đồng còn lại (chi tiết quy định trong hợp đồng ký kết) và Cảng HKQT Phú Bài nhận bàn giao đầy đủ sản phẩm dịch vụ, hồ sơ, chứng từ thanh toán theo đúng quy định.
6. Hồ sơ chào giá này có hiệu lực ít nhất 30 ngày, kể từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ.

7. Hồ sơ tài liệu kèm theo:

.....

Chúng tôi cam kết:

- Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đang hoạt động hợp pháp;
- Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ đọng không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
- Không đang trong thời gian tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.
- Những thông tin kê khai trong đơn chào giá là trung thực.

Nếu Hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi bảo đảm sẽ thực hiện hợp đồng đúng theo yêu cầu của thông báo mời chào giá và đúng theo quy định pháp luật.

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

## BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

Stt	Tên dịch vụ, quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá chưa VAT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)
1					
2					
<b>Tổng giá trị</b>					
<b>Thuế VAT</b>					
<b>Tổng cộng</b> (Đã bao gồm thuế VAT theo quy định tại thời điểm chào giá, tất cả các chi phí, lệ phí khác nếu có)					

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]





**PHỤ LỤC: KHỐI LƯỢNG ĐO ĐẠC, ĐỊNH VỊ TÀI SẢN KCHT HÀNG KHÔNG - CẢNG HKQT PHÚ BÀI**

	Tài sản kết cấu hạ tầng khu bay	Kích thước/Số lượng	Diện tích	Loại tài sản	Số lượng	Ghi chú
<b>Đường cất hạ cánh và các hạng mục thuộc đường cất hạ cánh</b>						
1.1	Đường cất hạ cánh 09/27	2.700m*45m	121500	Tài sản khác	1	
1.2	Lề đường cất hạ cánh (runway shoulder)	Rộng 10,5m mỗi bên	>3000m <sup>2</sup>	Tài sản khác	1	Diện tích tạm tính
	Sân quay đầu đường CHC09		>3000m <sup>2</sup>	Tài sản khác	1	Diện tích tạm tính
	Sân quay đầu đường CHC27		>3000m <sup>2</sup>	Tài sản khác	1	Diện tích tạm tính
1.3	Khu vực an toàn đầu đường cất hạ cánh (RESA)		>3000m <sup>2</sup>	Tài sản khác	1	Diện tích tạm tính
1.4	Dải cất hạ cánh (runway strips)	2.913m*300m	873900	Tài sản khác	1	
	Dải hãm phanh đầu 09	33m*60m	1980	Tài sản khác	1	
	Dải hãm phanh đầu 27	60m*60m	3600	Tài sản khác	1	
1.5	Kè/vách/taluy chống xói lở hai bên hoặc đầu đường cất hạ cánh		1000-3000m <sup>2</sup>	Tài sản khác	1	Diện tích tạm tính
<b>2 Đường lăn và các hạng mục thuộc đường lăn</b>						
2.1a	Đường lăn song song	1.640m*18m	29520	Tài sản khác	1	
2.2a	Lề đường lăn (taxiway shoulder)	Rộng 10,5m mỗi bên	1000-3000m <sup>2</sup>	Tài sản khác	1	Diện tích tạm tính
2.3a	Dải lăn (taxiway strips)	1.640m*52m	85280	Tài sản khác	1	
2.1b	Đường lăn nối W1	190m*23m	4370	Tài sản khác	1	
2.2b	Lề đường lăn (taxiway shoulder)	Rộng 10,5m mỗi bên	1000-3000m <sup>2</sup>	Tài sản khác	1	Diện tích tạm tính
2.3b	Dải lăn (taxiway strips)	190m*52m	9880	Tài sản khác	1	
2.1c	Đường lăn nối W2	200m*18m	3600	Tài sản khác	1	
2.2c	Lề đường lăn (taxiway shoulder)	Rộng 10,5m mỗi bên	1000-3000m <sup>2</sup>	Tài sản khác	1	Diện tích tạm tính
2.3c	Dải lăn (taxiway strips)	200m*52m	10400	Tài sản khác	1	
2.1d	Đường lăn nối W3	190m*18m	3420	Tài sản khác	1	



2.2d	Lề đường lăn (taxiway shoulder)	Rộng 10,5m mỗi bên	1000-3000m <sup>2</sup>	Tài sản khác	1	Diện tích tạm tính
2.3d	Dải lăn (taxiway strips)	190m*52m	9880	Tài sản khác	1	
2.1e	Đường lăn nối W4	180m*18m	3240	Tài sản khác	1	
2.2e	Lề đường lăn (taxiway shoulder)	Rộng 10,5m mỗi bên	1000-3000m <sup>2</sup>	Tài sản khác	1	Diện tích tạm tính
2.3e	Dải lăn (taxiway strips)	180m*52m	9360	Tài sản khác	1	
2.1g	Đường lăn nối E1	180m*23m	4140	Tài sản khác	1	
2.2g	Lề đường lăn (taxiway shoulder)	Rộng 10,5m mỗi bên	1000-3000m <sup>2</sup>	Tài sản khác	1	Diện tích tạm tính
2.3g	Dải lăn (taxiway strips)	180m*52m	9360	Tài sản khác	1	
2.1h	Đường lăn nối E2	180m*75m	13500	Tài sản khác	1	
2.2h	Lề đường lăn (taxiway shoulder)	Rộng 10,5m mỗi bên	1000-3000m <sup>2</sup>	Tài sản khác	1	Diện tích tạm tính
2.3h	Dải lăn (taxiway strips)	180m*52m	9360	Tài sản khác	1	
2.4	Kè/vách/taluy chống xói lở đường lăn		1000-3000m <sup>2</sup>	Tài sản khác	1	Diện tích tạm tính
<b>3</b>	<b>Các công trình/hạng mục công trình xây dựng nằm trong phạm vi của đường</b>					
3.1	Móng của các đài NDB, đài LOC, đài GP			Tài sản khác		
3.1.1	Móng đài NDB	2 móng	<100m <sup>2</sup>	Tài sản khác	2	
3.1.2	Móng đài LOC	1 móng	<100m <sup>2</sup>	Tài sản khác	1	
3.1.3	Móng đài GP	1 móng	<100m <sup>2</sup>	Tài sản khác	1	
3.2	Móng của các hệ thống đèn: đèn tiếp cận, đèn chỉ hướng hạ cánh (đèn PAPI)					
3.2.1	Móng/thêm hệ thống đèn tiếp cận giản đơn đầu đường CHC27	Dài 420m	500-1000m <sup>2</sup>	Tài sản khác	1	Diện tích tạm tính
3.2.2	Móng hệ thống đèn chỉ thị độ dốc tiếp cận PAPI đầu 09	4 móng	<100m <sup>2</sup>	Tài sản khác	4	
3.2.3	Móng hệ thống đèn chỉ thị độ dốc tiếp cận PAPI đầu 27	4 móng	<100m <sup>2</sup>	Tài sản khác	4	



3.3	Móng của hệ thống biển báo khu bay	16 móng	<100m <sup>2</sup>	Tài sản khác	31	
3.4	Nhà đặt máy phát điện, trạm điện, nhà điều dòng		165	Nhà cửa, công trình xây dựng	1	
3.5	Nhà làm việc, nhà trực, nhà kho thuộc khu bay; Nhà làm việc đài K1, K2; Nhà đặt trang thiết bị					
3.5.1	Nhà đài K1, K2		10000	Nhà cửa, công trình xây dựng	2	
3.6	Kho nhiên liệu đài K2		3726	Nhà cửa, công trình xây dựng	1	
3.7	Giếng khoan thuộc khu vực đài dẫn đường; Sân, nền đài dẫn đường		<100m <sup>2</sup>	Tài sản khác	1	
3.8	Hệ thống mốc PACS/SACS					
3.8.1	Móng mốc PACS	2 móng	<100m <sup>2</sup>	Tài sản khác	2	
3.8.2	Móng mốc SACS	8 móng	<100m <sup>2</sup>	Tài sản khác	8	
4	<b>Công trình phục vụ bảo đảm an ninh hàng không, khẩn nguy sân bay</b>					
4.1	Bốt gác/chốt gác/chòi gác/vọng gác	5 cái	<100m <sup>2</sup>	Tài sản khác	5	
4.2	Cổng/cửa bảo vệ ra vào khu bay	3 cổng	<100m <sup>2</sup>	Tài sản khác	4	
4.3	Hàng rào/tường rào khu bay, hàng rào an ninh khu bay					
4.3.1	Hàng rào bảo vệ an ninh khu bay	Tổng chiều dài hàng rào là 7.017,25m	3508,5	Tài sản khác	1	
4.3.2	Hàng rào ranh giới phía Đông	Dài 1.500m	750	Tài sản khác	1	
4.3.3	Hàng rào ranh giới phía Tây	Dài 899m	449,5	Tài sản khác	1	
4.3.4	Hàng rào ranh giới phía Nam	Dài 1.400m	700	Tài sản khác	1	
4.3.5	Hàng rào ranh giới phía Bắc	Dài 2.822,25m	1411	Tài sản khác	1	
4.4	Đường công vụ khu bay, đường công vụ ra vào các khu vực đài/trạm		1000-3000m <sup>2</sup>	Tài sản khác	1	Diện tích tạm tính
5	<b>Nhà xe ngoại trường</b>					
5.1	Nhà xe ngoại trường	1 cái, 929,62 m <sup>2</sup>	929,6	Nhà cửa, công trình xây dựng	1	
5.2	Nhà xe ngoại trường	1 cái, 400,82 m <sup>2</sup>	400,8	Nhà cửa, công trình xây dựng	1	